



**PHỤ LỤC III
CÔNG BỐ ĐÁP ÁN CUỘC THI**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 32 /TB-BTC ngày 14 tháng 5 năm 2021)
(Phần in đậm, màu đỏ là đáp án đúng)

Câu 1. Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân được thành lập chậm nhất bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử?

- a) 50 ngày
- b) 60 ngày
- c) 70 ngày**

Câu 2. Sau khi kiểm phiếu xong Tổ bầu cử phải lập bao nhiêu loại biên bản?

- a) 01 loại biên bản.
- b) 03 loại biên bản.
- c) 04 loại biên bản**

Câu 3. Thời hạn khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội được quy định như thế nào?

- a) Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội.
- b) Chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội.**
- c) Chậm nhất là 07 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội.

Câu 4. Thời hạn khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?

- a) Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.
- b) Chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.**
- c) Chậm nhất là 07 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng



nhân dân

Câu 5. Thời hạn giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội là bao lâu?

a) Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.

b) Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.

Câu 6. Thời hạn giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.

b) Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.

c) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.

Câu 7. Việc xác định khu vực bỏ phiếu do cấp nào quyết định? (khoản 4 Điều 11 Luật bầu cử)

a) Ủy ban nhân dân cấp xã

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Câu 8. Độ tuổi được thực hiện quyền bầu cử của công dân là bao nhiêu?

a) Đủ 18 tuổi trở lên

b) Đủ 19 tuổi trở lên

c) Đủ 20 tuổi trở lên

Câu 9. Độ tuổi được thực hiện quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp của công dân là bao nhiêu?

a) Đủ 18 tuổi trở lên.

b) Đủ 20 tuổi trở lên.

c) Đủ 21 tuổi trở lên.

Câu 10. Việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo những nguyên tắc nào?

a) Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

b) Bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

c) Trực tiếp và bỏ phiếu kín

Câu 11. Theo Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử đại biểu Quốc hội được thực hiện theo quy định tại khoản mấy? Điều mấy?



a) Khoản 1 Điều 36

b) Khoản 1 Điều 37

c) Khoản 3 Điều 40

Câu 12.: Công dân chỉ được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân tối đa ở mấy cấp trong cùng một nhiệm kỳ?

a) 01 cấp.

b) 02 cấp.

d) 03 cấp.

Câu 13. Trường hợp hủy bỏ kết quả bầu cử và bầu cử lại thì ngày bầu cử được tiến hành chậm nhất là bao nhiêu ngày sau ngày bầu cử đầu tiên?

a) 15 ngày

b) 10 ngày

c) 20 ngày

Câu 14. Công dân ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp phải nộp hồ sơ ứng cử chậm nhất là bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử ?

a) 70 ngày

b) 80 ngày

c) 90 ngày

Câu 15. Tổng số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2021 -2026 là bao nhiêu?

a) 12 đơn vị

b) 13 đơn vị

c) 14 đơn vị

Câu 16. Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2021 - 2026 được bầu là bao nhiêu?

a) 52 đại biểu

b) 53 đại biểu

c) 54 đại biểu

Câu 17. Trong thời hạn bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử, Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử?

a) 07 ngày

b) 10 ngày



c) 15 ngày

Câu 18. Trường hợp nào bị xóa tên trong Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân?

a) Đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu bị khởi tố bị can, bị bắt, giữ vì phạm tội quả tang, bị mất năng lực hành vi dân sự, chết hoặc vi phạm nghiêm trọng pháp luật về bầu cử.

b) Bị bệnh, không đảm bảo đủ sức khỏe.

c) Cả câu a và câu b đều đúng

Câu 19. Thời hạn niêm yết danh sách cử tri được quy định như thế nào?

a) Thời hạn niêm yết danh sách cử tri chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử

b) Thời hạn niêm yết danh sách cử tri chậm nhất là 50 ngày trước ngày bầu cử

c) Thời hạn niêm yết danh sách cử tri chậm nhất là 60 ngày trước ngày bầu cử

Câu 20. Nội dung quy định “bỏ phiếu ở nơi khác” được quy định tại Điều mấy của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015?

a) Điều 32

b) Điều 33

c) Điều 34

Câu 21. Những trường hợp nào không được ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân?

a) Người đang bị tước quyền ứng cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người đang chấp hành hình phạt tù, người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người đang bị khởi tố bị can; Người đang chấp hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án; Người đã chấp hành xong bản án, quyết định hình sự của Tòa án nhưng chưa được xóa án tích; Người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

c) Cả câu a và câu b đều đúng

Câu 22. Thời hạn niêm yết danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?

a) Chậm nhất là 20 ngày trước ngày bầu cử.

b) Chậm nhất là 30 ngày trước ngày bầu cử.

c) Chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử.

Câu 23. Thời gian tiến hành vận động bầu cử được quy định như thế nào?

a) Thời gian vận động bầu cử được bắt đầu từ ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử và kết thúc ngay thời điểm bắt đầu bỏ phiếu.

b) Thời gian vận động bầu cử được bắt đầu từ ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử và kết thúc trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ.

c) Câu a và câu b đều sai.

Câu 24. Những hành vi bị cấm trong vận động bầu cử là?

a) Lợi dụng vận động bầu cử để tuyên truyền trái với Hiến pháp và pháp luật hoặc làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền, lợi ích hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân khác; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong vận động bầu cử.

b) Lợi dụng vận động bầu cử để vận động tài trợ, quyên góp ở trong nước và nước ngoài cho tổ chức, cá nhân mình; Sử dụng hoặc hứa tặng, cho, ủng hộ tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất để lôi kéo, mua chuộc cử tri.

c) Cả câu a và câu b đều đúng

Câu 25: Theo Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 thì hình thức vận động bầu cử được quy định như thế nào?

a) Gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri tại hội nghị tiếp xúc cử tri ở địa phương nơi mình ứng cử hoặc thông qua phương tiện thông tin đại chúng.

b. Người ứng cử tự mình đi vận động.

c) Cả câu a và câu b đều đúng

Câu 26. Thời hạn thông báo về thời gian bầu cử, nơi bỏ phiếu được quy định như thế nào?

a) Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử, Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu.

b) Trong thời hạn 15 ngày trước ngày bầu cử, Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu.

c) Trong thời hạn 20 ngày trước ngày bầu cử, Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu.

Câu 27. Thời gian bỏ phiếu được quy định như thế nào?

a) Việc bỏ phiếu bắt đầu từ 07 giờ 30 phút sáng đến 07 giờ tối cùng ngày.

b) Việc bỏ phiếu bắt đầu từ 07 giờ sáng đến 07 giờ tối cùng ngày. Tùy tình hình địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu việc bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước 05 giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá 09 giờ tối cùng ngày.



c) Việc bỏ phiếu bắt đầu từ 06 giờ sáng đến 06 giờ tối cùng ngày.

Câu 28. Phiếu bầu không hợp lệ được quy định như thế nào?

a) Phiếu không theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát ra; Phiếu không có dấu của Tổ bầu cử; Phiếu để số người được bầu nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử;

b) Phiếu gạch xóa hết tên những người ứng cử; Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc phiếu có ghi thêm nội dung khác.

b) Cả a và b đều đúng

Câu 29. Một trong các nguyên tắc bỏ phiếu được quy định tại Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015?

a) Mỗi cử tri có quyền bỏ một phiếu bầu đại biểu Quốc hội và bỏ một phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng với mỗi cấp Hội đồng nhân dân;

b) Mỗi cử tri có quyền bỏ nhiều phiếu bầu đại biểu Quốc hội và bỏ nhiều phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng với mỗi cấp Hội đồng nhân dân;

c) Cả câu a và câu b đều sai.

Câu 30: Nguyên tắc xác định người trúng cử được quy định tại Điều mấy của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015?

a) Điều 77

b) Điều 78

c) Điều 79

Câu 31. Thời hạn công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội được quy định như thế nào?

a) Chậm nhất là 15 ngày sau ngày bầu cử.

b) Chậm nhất là 20 ngày sau ngày bầu cử.

c) Chậm nhất là 25 ngày sau ngày bầu cử.

Câu 32. Thời hạn công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?

a) Chậm nhất là 10 ngày sau ngày bầu cử.

b) Chậm nhất là 15 ngày sau ngày bầu cử.

c) Chậm nhất là 20 ngày sau ngày bầu cử.

Câu 33. Tỷ lệ người dân tộc thiểu số được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội đảm bảo ít nhất bao nhiêu phần trăm trong tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử?

a) Ít nhất 18%

b) Ít nhất 10%



c) Ít nhất 20%

Câu 34. Ngày bầu cử được Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 quy định như thế nào?

a) Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 115 ngày trước ngày bầu cử.

b) Ngày bầu cử phải là ngày làm việc và được công bố chậm nhất là 115 ngày trước ngày bầu cử.

c) Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 100 ngày trước ngày bầu cử.

Câu 35. Các trường nào có thể thành lập khu vực bỏ phiếu riêng?

a) Đơn vị vũ trang nhân dân; Bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ năm mươi cử tri trở lên; Cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại tạm giam;

b) Đơn vị vũ trang nhân dân; Cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại tạm giam;

c) Đơn vị vũ trang nhân dân; Bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ năm mươi cử tri trở lên.

Câu 36. Các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương gồm các tổ chức nào?

a) Ủy ban bầu cử ở cấp tỉnh, Ủy ban bầu cử ở cấp huyện, Ủy ban bầu cử ở cấp xã.

b) Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; Tổ bầu cử.

c) Cả câu a và câu b đều đúng.

Câu 37. Ủy ban bầu cử ở tỉnh có bao nhiêu thành viên?

a) Có từ 25 đến 35 thành viên.

b) Có từ 20 đến 30 thành viên.

a) Có từ 21 đến 31 thành viên.

Câu 38. Ủy ban bầu cử ở huyện có bao nhiêu thành viên?

a) Có từ 21 đến 31 thành viên

b) Có từ 11 đến 15 thành viên

c) Có từ 09 đến 11 thành viên

Câu 39. Ủy ban bầu cử ở xã có bao nhiêu thành viên?

a) Có từ 09 đến 11 thành viên



- b) Có từ 11 đến 15 thành viên
- c) Có từ 10 đến 15 thành viên

Câu 40. Nguyên tắc lập danh sách cử tri được quy định tại Điều mấy của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015?

- a) Điều 39
- b) Điều 29**
- c) Điều 49

Câu 41. Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 là ngày nào?

- a) Ngày 23/4/2021
- b) Ngày 23/5/2021**
- c) Ngày 23/6/2021

Câu 42. Số lượng đại biểu Quốc hội khóa XV là bao nhiêu người?

- a) 500 người.**
- b) 400 người.
- c) 600 người.

Câu 43. Dự kiến số lượng đại biểu Quốc hội khóa XV ở các cơ quan trung ương là bao nhiêu đại biểu?

- a) 205 đại biểu;
- b) 207 đại biểu;**
- c) 209 đại biểu

Câu 44. Dự kiến số lượng đại biểu Quốc hội khóa XV ở địa phương là bao nhiêu đại biểu?

- a) 293 đại biểu**
- b) 290 đại biểu
- c) 292 đại biểu

Câu 45. Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội được bầu không quá bao nhiêu đại biểu?

- a) 03 đại biểu.**
- b) 05 đại biểu.
- c) 06 đại biểu.

Câu 46. Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu không quá bao nhiêu đại biểu?

- a) 03 đại biểu.



b) 05 đại biểu.

c) 06 đại biểu.

Câu 47. Tỷ lệ nữ được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 đảm bảo ít nhất bao nhiêu phần trăm tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử?

a) Đảm bảo có ít nhất 30%.

b) Đảm bảo có ít nhất 35%.

c) Đảm bảo có ít nhất 40%

Câu 48. Theo nguyên tắc bỏ phiếu thì cử tri đau ốm, già yếu thực hiện việc bầu cử như thế nào?

a) Nhờ người khác đi bầu cử thay.

a) Không thực hiện việc bỏ phiếu.

c) Tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ ở, chỗ điều trị của cử tri để cử tri nhận phiếu và thực hiện việc bầu cử.

Câu 49. Cử tri không thể tự gạch phiếu bầu thì có thể nhờ người khác gạch hộ và bỏ phiếu hộ không? (

a) Có

b) Không

c) Có thể nhờ người khác gạch hộ nhưng phải tự mình bỏ phiếu

Câu 50. Cách thức bỏ phiếu nào dưới đây là đúng quy định?

a) Nếu cử tri không tín nhiệm người ứng cử nào thì gạch ngang cả họ và tên người ứng cử đó (gạch đè lên hàng chữ họ và tên người ứng cử);

b) Nếu cử tri không tín nhiệm người ứng cử nào thì khoanh tròn cả họ và tên người ứng cử đó.

c) Nếu cử tri không tín nhiệm người ứng cử nào thì đánh dấu ngay họ và tên người ứng cử đó.

Câu 51. Nếu cử tri yêu cầu đổi phiếu bầu khác do gạch hỏng, Tổ bầu cử có được quyền phát phiếu bầu khác không ?

a) Có.

b) Không.

c) Tổ bầu cử phải thu hồi phiếu gạch hỏng của cử tri, sau đó mới được phát phiếu bầu khác.

Câu 52. Trước khi mở hòm phiếu, cần mời bao nhiêu người chứng kiến việc kiểm phiếu của Tổ bầu cử?

a) 2 người.

b) 3 người.



c) 1 người.

Câu 53. Ai là người mở hòm phiếu chính và hòm phiếu phụ (nếu có) để tiến hành việc kiểm phiếu.

a) Tổ trưởng Tổ bầu cử.

b) Thư ký tổ bầu cử

c) Cả a và b đều đúng.

Câu 54. Phiếu hợp lệ được quy định như thế nào?

a) Phiếu hợp lệ là phiếu bầu đủ số lượng đại biểu.

b) Phiếu hợp lệ là phiếu bầu đủ số lượng đại biểu hoặc bầu ít hơn số lượng đại biểu được bầu theo quy định; phiếu do Tổ bầu cử phát ra;

c) Phiếu hợp lệ là phiếu bầu đủ số lượng đại biểu hoặc bầu ít hơn số lượng đại biểu được bầu theo quy định;

Câu 55. Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở đơn vị bầu cử có chữ ký những ai?

a) Trưởng ban, các Phó Trưởng Ban bầu cử

b) Trưởng ban, Phó Trưởng Ban bầu cử và thư ký

c) Trưởng ban và thư ký

Câu 56. Cơ quan nào chủ trì tổ chức hội nghị cử tri nơi cư trú?

a) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp triệu tập và chủ trì hội nghị.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập và chủ trì hội nghị.

c) Tổ bầu cử triệu tập và chủ trì hội nghị

Câu 57. Đối với nơi có từ 100 cử tri trở lên thì tổ chức hội nghị giới thiệu người ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân cấp xã phải bảo đảm có ít nhất là bao nhiêu cử tri tham dự?

a) 50 cử tri tham dự hội nghị.

b) 55 cử tri tham dự hội nghị.

c) 60 cử tri tham dự hội nghị.

Câu 58. Đối với nơi có dưới 100 cử tri thì tổ chức hội nghị giới thiệu người ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân cấp xã phải bảo đảm số lượng cử tri tham dự hội nghị đạt ít nhất bao nhiêu phần trăm trong tổng số cử tri được triệu tập?

a) 40%

b) 60%

c) 50%



Câu 59. Các phóng viên báo chí có được chứng kiến việc kiểm phiếu không? Điều 73

a) Có

b) Không

c) Phải được sự đồng ý của Tổ trưởng tổ kiểm phiếu mới được chứng kiến.

Câu 60. Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng những người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được tổ chức chậm nhất là bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử bổ sung.

a) 20 ngày trước ngày bầu cử bổ sung.

b) 16 trước ngày bầu cử bổ sung

c) 14 trước ngày bầu cử bổ sung

Câu 61. Hội nghị hiệp thương lần thứ hai để thỏa thuận lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được tổ chức chậm nhất là bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử bổ sung?

a) 20 ngày trước ngày bầu cử bổ sung

b) 16 trước ngày bầu cử bổ sung

c) 14 trước ngày bầu cử bổ sung

Câu 62. Hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được tổ chức chậm nhất là bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử bổ sung?

a) 12 ngày trước ngày bầu cử bổ sung

b) 14 trước ngày bầu cử bổ sung

a) 16 trước ngày bầu cử bổ sung

Câu 63. Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV được tổ chức trong khoảng thời gian nào?

a) Từ ngày 03/02/2021 đến ngày 17/02/2021

b) Từ ngày 03/03/2021 đến ngày 17/03/2021

c) Từ ngày 03/01/2021 đến ngày 17/01/2021

Câu 64. Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do cơ quan, đơn vị nào chủ trì? (

a) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh triệu tập, chủ trì.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh triệu tập, chủ trì.



c) Ủy ban bầu cử cấp tỉnh triệu tập, chủ trì.

Câu 65. Hội nghị hiệp thương lần thứ hai ở mỗi cấp để thỏa thuận lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026 được tổ chức trong khoảng thời gian nào? (

a) Từ ngày 15/4/2021 đến ngày 19/4/2021.

b) Từ ngày 15/2/2021 đến ngày 19/2/2021.

c) Từ ngày 15/3/2021 đến ngày 19/3/2021.

Câu 66. Hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lựa chọn lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 được tổ chức trong khoảng thời gian nào?

a) Từ ngày 14/3/2021 đến ngày 18/3/2021

b) Từ ngày 14/4/2021 đến ngày 18/4/2021

c) Từ ngày 14/5/2021 đến ngày 18/5/2021

Câu 67. Việc kiểm phiếu được tiến hành ở đâu? (Điều 73 Luật bầu cử).

a) Tại phòng bỏ phiếu.

b) Tại Hội trường Ủy ban nhân dân các cấp.

c) Cả a và b đều đúng.

Câu 68. Tổng số đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV trong cả nước là bao nhiêu đơn vị

a) 184 đơn vị.

b) 63 đơn vị

c) 64 đơn vị

Câu 69. Ủy bầu cử cấp huyện, Ủy ban bầu cử cấp xã được thành lập chậm nhất bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử?

a) 105 ngày

b) 90 ngày

c) 70 ngày

Câu 70: Những đơn tố cáo nào về người ứng cử, lập danh sách ứng cử không được xem xét giải quyết?

a) Đơn tố cáo không có họ, tên người tố cáo.

b) Đơn tố cáo mạo danh người khác để tố cáo

c) Cả a và b đều đúng.

Câu 71. Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng bao nhiêu tiêu chuẩn?



- a) 2 tiêu chuẩn;
- b) 4 tiêu chuẩn;
- c) 5 tiêu chuẩn.**

Câu 72. Một trong các tiêu chuẩn của người ứng cử đại biểu Hội Đồng Nhân dân theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 là gì?

a) Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân.

b) Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm;

c) Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, giúp đỡ Nhân dân;

Câu 73. Đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng được thành lập một Tổ bầu cử và có bao nhiêu thành viên?

- a) Từ 5 đến 9 thành viên**
- b) Từ 3 đến 7 thành viên
- c) Từ 5 đến 10 thành viên

Câu 74. Trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân và địa phương có chung một khu vực bỏ phiếu thì Tổ bầu cử có bao nhiêu thành viên?

- a) Từ 11 đến hai 19 thành viên
- b) Từ 11 đến hai 21 thành viên**
- c) Từ 10 đến hai 20 thành viên

Câu 75. Theo Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 thì cử tri trong đơn vị vũ trang nhân dân do cơ quan nào lập danh sách cử tri.

- a) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đơn vị đóng quân lập danh sách cử tri.
- b) Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đơn vị đóng quân lập danh sách cử tri

c) Chỉ huy đơn vị lập theo đơn vị vũ trang nhân dân để đưa vào danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu nơi đơn vị đóng quân.

Câu 76. Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội phải được gửi đến cơ quan nào?

- a) Hội đồng bầu cử quốc gia**
- b) Quốc hội
- c) Ủy ban bầu cử



Câu 77. Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở đơn vị bầu cử được lập thành mấy bản?

a) 04 bản

b) 03 bản

c) 02 bản.

Câu 78. Cơ quan nào xác nhận tư cách của người trúng cử đại biểu Quốc hội?

a) Hội đồng bầu cử quốc gia

b) Quốc hội

c) Chính phủ

Câu 79. Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải nộp bộ hồ sơ ứng cử tại đơn vị nào?

a) Hội đồng nhân dân nơi mình ứng cử

b) Ủy ban bầu cử ở đơn vị hành chính mà mình ứng cử

c) Ủy ban nhân dân nơi mình ứng cử

Câu 80. Cơ quan nào quyết định ngày bầu cử toàn quốc đối với cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp?

a) Hội đồng bầu cử quốc gia

b) Chính phủ

c) Quốc hội

Câu 81. Cơ quan nào quyết định, thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia?

a) Chính phủ

b) Quốc hội

c) cả a và b đều sai

Câu 82. Khi cử tri viết phiếu bầu thì?

a) Không ai được xem

b) Thành viên Tổ bầu cử được xem và hướng dẫn

c) Thư ký tổ bầu cử được xem và hướng dẫn

Câu 83. Khi cử tri bỏ phiếu xong, Tổ bầu cử có trách nhiệm gì ?

a) Niêm phong hòm phiếu

b) Đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào thẻ cử tri

c) Ghi vào danh sách cử tri đã bỏ phiếu



Câu 84. Trường hợp đặc biệt cần hoãn ngày bỏ phiếu hoặc bỏ phiếu sớm hơn ngày quy định thì cơ quan nào xem xét quyết định ?

a) Hội đồng bầu cử quốc gia.

a) Chính phủ

b) Quốc hội

Câu 85. Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải có trách nhiệm gì?

a) Thống kê, lập biên bản số phiếu phát ra, số phiếu không sử dụng đến

b) Thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu bầu không sử dụng đến

c) Thống kê số phiếu bầu không sử dụng đến

Câu 86. Biên bản kết quả kiểm phiếu được gửi đến Ban bầu cử tương ứng và Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chậm nhất là bao nhiêu ngày?

a) 04 ngày sau ngày bầu cử.

b) 05 ngày sau ngày bầu cử.

c) 03 ngày sau ngày bầu cử.

Câu 87. Biên bản xác định, kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử ở tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh chậm nhất là bao nhiêu ngày?

a) 04 ngày sau ngày bầu cử.

b) 05 ngày sau ngày bầu cử.

c) 03 ngày sau ngày bầu cử.

Câu 88. Cơ quan nào xác nhận và công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội trong cả nước?

a) Hội đồng bầu cử quốc gia.

a) Chính phủ

b) Quốc hội

Câu 89. Cơ quan nào ấn định và công bố số đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử?

a) Hội đồng bầu cử quốc gia.

a) Chính phủ

b) Quốc hội

Câu 90. Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã tại khu vực bỏ phiếu được lập thành mấy bản?



- a) 01 bản
- b) 02 bản

b) 03 bản

Câu số 91. Số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử được công bố chậm nhất là bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử?

- a) 80 ngày**
- b) 90 ngày
- c) 105 ngày

Câu 92. Nguyên tắc hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương được quy định như thế nào?

- a) Hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.
- b) Các cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham dự; Các quyết định được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành.

c) Cả a và b đều đúng

Câu 93. Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ bầu cử hết nhiệm vụ đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân khi nào?

- a) Sau khi Ủy ban bầu cử kết thúc việc tổng kết công tác bầu cử.

b) Sau khi Ủy ban bầu cử kết thúc việc tổng kết công tác bầu cử và công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

- c) Sau khi kết thúc việc kiểm phiếu.

Câu 94. Ủy ban bầu cử hết nhiệm vụ đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân khi nào?

a) Sau khi Ủy ban bầu cử đã trình báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và hồ sơ, tài liệu về bầu cử tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới.

- b) Sau khi Ủy ban bầu cử kết thúc việc tổng kết công tác bầu cử.

- c) Sau khi công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Câu 95. Ủy ban bầu cử ở tỉnh, Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử hết nhiệm vụ đối với bầu cử đại biểu Quốc hội khi nào?

- a) Sau khi Hội đồng bầu cử quốc gia kết thúc việc tổng kết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội trong cả nước.

- b) Sau ngày bầu cử 15 ngày.

c) Sau khi Hội đồng bầu cử quốc gia kết thúc việc tổng kết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội trong cả nước và công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội.



Câu 96. Trường hợp người đã có tên trong danh sách cử tri mà đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu bị Tòa án tước quyền bầu cử, phải chấp hành hình phạt tù hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì có bị xóa tên trong danh sách cử tri không?

a) Ủy ban nhân dân cấp xã xóa tên người đó trong danh sách cử tri và thu hồi thẻ cử tri.

b) Không bị xóa tên vẫn tiếp tục thực hiện việc bỏ phiếu bầu

c) Không bị xóa tên nhưng phải nhờ người khác bỏ phiếu hộ

Câu 97. Nếu đơn vị bầu cử được ấn định bầu 03 đại biểu thì số người trong danh sách ứng cử phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu ít nhất là bao nhiêu người?

a) 01 người;

b) 02 người

c) 03 người

Câu 98. Nếu đơn vị bầu cử được ấn định bầu từ 04 đại biểu trở lên thì số người trong danh sách ứng cử phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu ít nhất là bao nhiêu người?

a) 01 người;

b) 02 người

c) 03 người

Câu 99. Trường hợp có phiếu bầu được cho là không hợp lệ thì Tổ bầu cử xử lý như thế nào?

a) Tổ trưởng Tổ bầu cử đưa ra để toàn Tổ xem xét, quyết định. Tổ bầu cử không được gạch xóa hoặc sửa các tên ghi trên phiếu bầu.

b) Tổ trưởng Tổ bầu cử xem xét, quyết định.

c) Sửa các tên ghi trên phiếu bầu.

Câu 100. Biên bản kết quả kiểm phiếu có chữ ký những ai?

a) của Tổ trưởng và Thư ký Tổ bầu cử

b) của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử và 01 cử tri được mời chứng kiến việc kiểm phiếu

c) của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử và hai cử tri được mời chứng kiến việc kiểm phiếu.